

Số: 4042/TTTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
quy định về bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả
đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ



Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 8511/VPCP-QHQT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí dưới hình thức quyết định của Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA VIỆC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết

Sau hơn 30 năm thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN), khu vực ĐTNN đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế. Trong những năm qua, Việt Nam cũng đã và đang chuyển sang thu hút ĐTNN thế hệ mới có chất lượng và hiệu quả cao hơn.

Khu vực ĐTNN đã phát triển nhanh và đạt được những thành công nhất định, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hoạt động đầu tư nước ngoài ngày càng sôi động, với nhiều tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp lớn có công nghệ hiện đại tham gia đầu tư. Quy mô vốn và chất lượng dự án tăng, góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; nâng cao trình độ, năng lực sản xuất; tăng thu ngân sách nhà nước, ổn định kinh tế vĩ mô; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thu hút và sử dụng ĐTNN thời gian qua còn một số hạn chế, bất cập. Trước hết, phải kể đến việc liên kết và hiệu ứng lan tỏa năng suất và công nghệ của khu vực ĐTNN đến khu vực trong nước còn thấp. Bên cạnh đó, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện thấp so với vốn đầu tư đăng ký cũng là một vấn đề cần được quan tâm xử lý. Một số doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chưa tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, một số doanh nghiệp ĐTNN còn có hành vi chuyển giá, thiếu trung thực trong báo cáo tài chính để trốn thuế.

Các báo cáo ĐTNN hiện nay chủ yếu đánh giá ĐTNN dựa trên các chỉ tiêu kết quả thu hút và sử dụng ĐTNN cũng như đóng góp của khu vực ĐTNN cho nền kinh tế. Chưa có bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN thống nhất ở các cấp, các ngành, các địa phương làm căn cứ cho việc đánh giá hiệu quả thu hút và sử dụng ĐTNN trên phạm vi quốc gia, ngành và vùng. Việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN là cấp thiết khi Việt Nam đang chuyển sang chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài chú trọng tới yếu tố chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường. Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN sẽ là công cụ hữu hiệu để đánh giá đúng đắn vị trí, vai trò và đóng góp của khu vực ĐTNN đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đánh giá việc đạt được các mục tiêu trong công tác hợp tác ĐTNN và trên cơ sở đó, có cơ sở đưa ra các nhận định và giải pháp chính sách phù hợp để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ĐTNN cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội đúng các định hướng và mục tiêu đã đề ra.

2. Căn cứ chính trị và pháp lý

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đã giao nhiệm vụ, giải pháp "Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh".

- Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng "Báo cáo xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN"¹

- Căn cứ theo điểm h, khoản 3, và điểm đ, khoản 4, Điều 69 của Luật Đầu tư năm 2020, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm định kỳ báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 8511/VPCP-QHQT ngày 19/11/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về việc giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN.

3. Mục tiêu

Quy định chi tiết các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để áp dụng đồng bộ, thống nhất trên phạm vi quốc gia, địa phương và ngành nhằm tạo cơ sở pháp lý hoàn chỉnh để tổ chức thực hiện quy định về

¹ Vấn đề Quốc phòng an ninh được tách riêng trong một Đề án độc lập do Bộ Công an chủ trì: "Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về đánh giá và rà soát an ninh đối với các dự án đầu tư nước ngoài; giải pháp đảm bảo an ninh đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam" (Mục V Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị.

đánh giá hiệu quả đầu tư quy định tại điểm h, khoản 3 và điểm đ, khoản 4 Điều 69 Luật Đầu tư 2020; hướng tới hình thành công cụ hoàn chỉnh đánh giá hậu kiểm đối với các dự án ĐTNN nói riêng và dòng vốn ĐTNN nói chung để kết nối, đồng bộ với chiến lược thu hút đầu tư có chọn lọc; nhận diện các bất cập, hạn chế của dòng vốn ĐTNN còn chưa được khắc phục để có chính sách, giải pháp xử lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

4. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ hoàn thiện thể chế chính sách quản lý, giám sát đầu tư được đặt ra tại Nghị quyết số 50/NQ-TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tính khả thi cao để các cấp, các ngành chủ động và phối hợp đánh giá hiệu quả đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

- Là công cụ để phân tích, đánh giá chất lượng hoạt động của khu vực ĐTNN để có điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm phục vụ định hướng thu hút đầu tư những dự án có quy mô lớn, thuộc các ngành công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, có sự lan tỏa, giá trị gia tăng cao và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của Việt Nam;

- Thước đo chuẩn hóa để so sánh về hiệu quả, chất lượng thu hút và quản lý ĐTNN của cơ quan quản lý nhà nước giữa các ngành và các địa phương; kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đối với hoạt động ĐTNN tại Việt Nam.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, Viện nghiên cứu và kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đây cũng như tính khả thi của việc thu thập dữ liệu để xây dựng dự thảo báo cáo. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7905/BKHĐT-ĐTNN ngày 30 tháng 11 năm 2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN tại Việt Nam, đồng thời kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí dưới hình thức quyết định phù hợp để làm căn cứ áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Căn cứ báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 1350/VPCP-QHQT ngày 03 tháng 3 năm 2021 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh giao các thành viên Tổ công tác thúc đẩy hợp tác ĐTNN có ý kiến về báo cáo, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được đầy đủ 11 văn bản góp ý của các Bộ, ngành là thành viên Tổ công tác và đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 7375/BKHĐT-ĐTNN ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Được sự đồng ý của Phó Thủ tướng thường trực Phạm Bình Minh tại công văn số 8511/VPCP-QHQT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Quyết định Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 7/2/2022 và công văn số 1568/BKHĐT-ĐTNN ngày 11/3/2022 xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan để góp ý cho dự thảo Quyết định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được đầy đủ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng tổ chức cuộc họp với Bộ Tài chính để làm rõ về một số nội dung liên quan.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (công văn số...), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Nội dung của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 3 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và hiệu lực thi hành và phụ lục kèm theo là các tiêu chí cụ thể gồm các nội dung về tên tiêu chí, đơn vị tính, nội dung cách tính toán, cơ quan chủ trì tính toán, phân tổ chỉ tiêu, kỳ báo cáo và thời hạn báo cáo. Các nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo Quyết định quy định về việc ban hành các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trên cấp độ quốc gia, địa phương và từng ngành, lĩnh vực.

1.2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương trong việc hướng dẫn, thu thập, tổng hợp dữ liệu để tính toán các chỉ tiêu và xây dựng báo cáo tổng hợp.

2. Nội dung của bộ tiêu chí (quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định)

Căn cứ các yêu cầu đối với bộ tiêu chí, kinh nghiệm quốc tế, thực trạng số liệu, tính khả thi của việc tính toán các chỉ tiêu và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN gồm 36 chỉ tiêu. Trong đó có 25 chỉ tiêu về kinh tế, 7 chỉ tiêu về xã hội và 4 chỉ tiêu về môi trường. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) Về kinh tế

Căn cứ vào tác động của khu vực ĐTNN đối với sự phát triển kinh tế và các yếu tố tác động như vốn, tăng trưởng, hiệu quả hoạt động, công nghệ, nộp ngân sách, tác động lan tỏa, liên kết với doanh nghiệp trong nước, đề xuất 25 chỉ tiêu đánh giá về kinh tế, chia thành 05 nhóm như sau:

- *Nhóm chỉ tiêu phản ánh quy mô, đóng góp vào sự phát triển của khu vực ĐTNN (6 chỉ tiêu)*, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GDP khu vực ĐTNN; (2) Tỷ trọng khu vực ĐTNN trong GDP; (3) Tốc độ tăng trưởng vốn ĐTNN đăng ký; (4) Tỷ lệ dự án tăng vốn, mở rộng đầu tư; (5) Tốc độ tăng trưởng vốn ĐTNN thực hiện; (6) Tỷ trọng vốn ĐTNN thực hiện trong tổng đầu tư toàn xã hội; (7) Tỷ trọng vốn chủ sở hữu của nhà ĐTNN trong tổng vốn ĐTNN thực hiện; (8) Tỷ trọng vốn ĐTNN trên tổng nguồn vốn nước ngoài vào Việt Nam trong cán cân thanh toán quốc tế (BOP).

- *Nhóm chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (10 chỉ tiêu)*, gồm: (1) Lợi nhuận trước thuế; (2) Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản của doanh nghiệp ĐTNN; (3) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ĐTNN; (4) Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của doanh nghiệp ĐTNN; (5) Tỷ trọng xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp ĐTNN; (6) Tỷ trọng nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp ĐTNN; (7) Tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu của doanh nghiệp ĐTNN; (8) Tỷ trọng nhập khẩu các mặt hàng chủ yếu của doanh nghiệp ĐTNN; (9) Tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp ĐTNN; (10) Tăng trưởng nhập khẩu của doanh nghiệp ĐTNN.

- *Nhóm chỉ tiêu về đóng góp ngân sách (03 chỉ tiêu)*, gồm: (1) Số nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp ĐTNN; (2) Tốc độ tăng trưởng nộp ngân sách; (3) Tỷ trọng nộp ngân sách của doanh nghiệp ĐTNN/tổng thu ngân sách nhà nước.

- *Nhóm chỉ tiêu về tác động lan tỏa của ĐTNN (02 chỉ tiêu)*: (1) Tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu đầu vào trong nước của doanh nghiệp ĐTNN và (2) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có liên kết với doanh nghiệp trong nước.

- *Nhóm chỉ tiêu về công nghệ (02 chỉ tiêu)*: (1) Tỷ lệ các doanh nghiệp ĐTNN sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; (2) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN ứng dụng công nghệ cao.

b) Về xã hội

Các chỉ tiêu về xã hội (7 chỉ tiêu) nhằm đánh giá trên khía cạnh tạo việc làm, thu nhập cho người lao động và bình đẳng giới, cụ thể như sau:

- *Nhóm về tạo việc làm và thu nhập cho người lao động (6 chỉ tiêu)*, gồm: (1) Số lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN; (2) Tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN/ tổng số lao động khu vực doanh nghiệp; (3) Tốc độ gia tăng lao động mới trong doanh nghiệp ĐTNN; (4) Tỷ lệ thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN so với thu nhập bình quân người lao

động làm việc trong khu vực doanh nghiệp; (5) Tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN; (6) Tỷ lệ lao động đóng bảo hiểm xã hội trong khu vực ĐTNN.

- *Nhóm chỉ tiêu về bình đẳng giới (1 chỉ tiêu):* Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp ĐTNN.

c) Về môi trường

Chỉ tiêu về môi trường nhằm đánh giá tác động của dự án ĐTNN đối với môi trường và các biện pháp doanh nghiệp bảo vệ môi trường. Gồm 4 chỉ tiêu sau:

(1) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng

(2) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN áp dụng tiêu chuẩn ISO về hệ thống quản lý chất lượng.

(3) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh của nhà ĐTNN phát sinh nước thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

(4) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê.

(Bảng chi tiết Bộ chỉ tiêu, cách tính toán, cơ quan chủ trì tính toán, phân tổ chỉ tiêu, thời hạn báo cáo tại Phụ lục kèm theo quyết định).

IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH

1. Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan

Đã có 10 Bộ, ngành có ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định với tổng số 44 ý kiến. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tổ chức họp với một số cơ quan để làm rõ một số ý kiến. Về cơ bản, các Bộ có ý kiến thống nhất với dự thảo báo cáo, đồng thời có góp ý sửa đổi, bổ sung một số nội dung để hoàn thiện tờ trình và dự thảo Quyết định. Cụ thể như sau:

(1) Thống nhất với nội dung báo cáo và không có góp ý bổ sung: 02 Bộ (*Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

(2) Cơ bản đồng ý với dự thảo Quyết định và bổ sung góp ý một số nội dung để hoàn thiện dự thảo: 8 Bộ với tổng số 42 ý kiến. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu 29 ý kiến và có giải trình đối với 13 ý kiến. Bộ tiêu chí đã bổ sung thêm 10 chỉ tiêu so với dự thảo ban đầu sau khi tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành.

(Tổng hợp chi tiết các nội dung góp ý và giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Phụ lục kèm theo).

2. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

(Nội dung này sẽ được bổ sung, hoàn thiện sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Tác động về thủ tục hành chính

Dự thảo Quyết định quy định cụ thể các chỉ tiêu, chỉ số, phạm vi, đối tượng, nguyên tắc áp dụng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN. Việc thu thập nguồn số liệu để tính toán các chỉ tiêu căn cứ trên nguồn số liệu hiện có và điều tra doanh nghiệp hàng năm của Tổng Cục thống kê. Do đó không phát sinh thêm thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp.

2. Tác động tới ngân sách nhà nước

Những nội dung được đề xuất trong dự thảo Quyết định không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức thực hiện. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ sử dụng nguồn lực tài chính, nhân lực hiện có để triển khai thi hành các nhiệm vụ được giao, không ảnh hưởng đến khối lượng công việc thường xuyên. Do đó không phát sinh thêm kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Dự thảo Quyết định ban hành bộ tiêu chí sẽ giúp theo dõi, nắm bắt, đánh giá sự cân đối giữa giá trị dòng vốn ĐTNN và giá trị nguồn lực sử dụng trong thu hút ĐTNN để có chính sách điều chỉnh nhằm tránh lãng phí nguồn lực trong bối cảnh không thu hút các dự án thâm dụng tài nguyên, lao động. Nguồn lực được phân bổ, tận dụng hiệu quả sẽ gián tiếp đem lại lợi ích được quy đổi về mặt kinh tế có giá trị cho nhà nước, tổ chức và người dân.

Trên đây là Tờ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. /

Xin trình kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định đã chỉnh lý sau thẩm định;
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các cơ quan; bản chụp ý kiến của các cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, ĐTNN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc

11

11/11/11

1

1

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ VỀ QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐTNN



(Kèm theo Tờ trình số 4042/TTr-BKHĐT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Nội dung, đơn vị góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
I	Tổng cục Thống kê (Công văn số 196/TCTK-PPCĐ ngày 23/02/2022 và cuộc họp ngày 15/4/2022)	
1	Đề nghị xác định tên gọi là Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài hay Bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài	Tên gọi là bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả ĐTNN theo đúng Văn bản giao của Thủ tướng và có tính bao quát hơn.
2	Đề nghị thống nhất tên chỉ tiêu giữa dự thảo Tờ trình và Phụ lục. Ví dụ: Chỉ tiêu số (2) "Tỷ trọng khu vực đầu tư nước ngoài trong GDP" trong dự thảo Tờ trình có tên là "Cơ cấu đầu tư nước ngoài trong GDP" trong Phụ lục	Tiếp thu ý kiến. Đã chỉnh sửa thống nhất thành "Tỷ trọng khu vực đầu tư nước ngoài trong GDP".
3	Đề nghị chỉnh sửa chỉ tiêu STT4. Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện: - Về phân tổ: Đề nghị bỏ phân tổ theo quốc gia vì không khả thi trong thực tế. Chỉ nên áp dụng phân tổ theo quốc gia khi tổng hợp số liệu vốn đăng ký (Chỉ tiêu STT3). Vốn thực hiện trong một dự án có nhiều nhà đầu tư nước ngoài không thể bóc tách theo từng nước đầu tư. Khi tính vốn đầu tư thực hiện chỉ tính doanh nghiệp dự án đó đã thực hiện bao nhiêu vốn đầu tư trong kỳ và đầu tư vào ngành nào, địa phương nào, không thể bóc tách theo từng nhà đầu tư nước ngoài. - Về kỳ báo cáo: Kỳ quý chỉ tổng hợp theo ngành, không tổng hợp theo địa phương. Phân tổ theo địa phương chỉ thực hiện kỳ báo cáo năm. - Thời hạn báo cáo: Đề nghị thời gian báo cáo quý là ngày 30 tháng cuối quý. - Cơ quan chủ trì tính toán: đề nghị Cục Đầu tư nước ngoài chủ trì thu thập, tổng hợp số liệu từ biểu báo cáo tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021.	Tiếp thu ý kiến về thời hạn báo cáo và cơ quan chủ trì tính toán. Về phân tổ chỉ tiêu theo quốc gia đề nghị giữ nguyên do đây là chỉ tiêu rất quan trọng để đánh giá đầu tư của các đối tác vào Việt Nam. Về thu thập chỉ tiêu sẽ thu thập theo báo cáo của từng doanh nghiệp nên có thể phân tổ theo quốc gia

4	<p>Đề nghị bỏ chỉ tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - STT6. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trong tổng vốn thực hiện vì khó thu thập chính xác số liệu chi tiết vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo từng quốc gia, địa phương hoặc ngành. - STT15. Tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu đầu vào trong nước của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. - STT16. Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có liên kết với doanh nghiệp trong nước. - STT17. Tỷ lệ các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. - STT18. Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài ứng dụng công nghệ cao. (vì không có đầy đủ nguồn thông tin để tính toán chỉ tiêu) 	<ul style="list-style-type: none"> - STT6 do Cục Đầu tư nước ngoài chủ trì tính toán từ biểu mẫu TT 03 - STT 15, 16 đề nghị Tổng cục Thống kê đưa vào biểu điều tra doanh nghiệp vì 2 chỉ tiêu này rất quan trọng phản ánh tác động lan tỏa của đầu tư nước ngoài đối với khu vực trong nước. - STT 17, 18 Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận chủ trì tính toán nên giữ nguyên, không bỏ.
5	<ul style="list-style-type: none"> - STT9. Doanh thu thuần/nguồn vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: chuyển thời hạn báo cáo sang 30/12 năm báo cáo vì ngày 01/4 mới thực hiện điều tra doanh nghiệp hằng năm. - Chuyển thời hạn báo cáo tới 31/12 hằng năm đối với các chỉ tiêu sau vì 15/4 hằng năm mới thực hiện thu thập số liệu doanh nghiệp của năm trước: <ul style="list-style-type: none"> (i) STT19. Số lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN (ii) STT20. Tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN trên tổng số lao động khu vực doanh nghiệp (iii) STT21. Tốc độ gia tăng lao động trong doanh nghiệp ĐTNN. (iiii) STT22. Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp ĐTNN 	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã sửa tại dự thảo Quyết định.</p>
6	<p>Cần nhắc bổ sung chỉ tiêu "Thu nhập bình quân năm/lao động của khu vực đầu tư nước ngoài" để so sánh, đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài giữa các năm và các khu vực. Chỉ tiêu này đã được Tổng cục Thống kê công bố trong sách trắng doanh nghiệp hằng năm.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung chỉ tiêu này.</p>
II	<p>Ngân hàng Nhà nước (Công văn số 1656/NHNN-HTQT ngày 22/3/2022)</p>	
7	<p>Các chỉ tiêu về hiệu quả đầu tư nước ngoài là một trong những căn cứ để đánh giá hiệu quả chính sách đầu tư nước ngoài. Đề nghị xem xét xây dựng đồng thời bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả chính sách đầu tư nước ngoài</p>	<p>Không có căn cứ xây dựng chỉ tiêu đánh giá hiệu quả chính sách đầu tư nước ngoài. Đồng thời việc thu thập số liệu để tính toán các chỉ tiêu định lượng là không khả thi.</p>

8	<p>Đề nghị làm rõ tại dự thảo Quyết định bộ chỉ tiêu áp dụng với các hình thức đầu tư như thế nào, cụ thể là đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư gián tiếp nước ngoài hay cả 2 hình thức. Đồng thời đưa ra quy định cụ thể để xác định doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p>	<p>Đối tượng đánh giá của Bộ chỉ tiêu là khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài. Định nghĩa về doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đã được quy định tại Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn liên quan.</p>
9	<p>Cần đưa ra các thông tin cụ thể hơn đối với từng chỉ tiêu xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cụ thể hơn về nội dung và phương pháp tính toán chỉ tiêu; - Ý nghĩa của chỉ tiêu 	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung nội dung này tại dự thảo</p>
10	<p>Để có thông tin đánh giá toàn diện về quy mô của dòng vốn FDI, đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm một số chỉ tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ vốn vay trên tổng số vốn đầu tư thực hiện; - Tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư trên tổng số vốn đầu tư thực hiện. 	<p>Không tiếp thu ý kiến. Trong bảng chỉ tiêu đã có chỉ tiêu tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng vốn đầu tư thực hiện. Căn cứ vào tỷ lệ vốn chủ sở hữu có thể tính ra tỷ lệ vốn vay. Về chỉ tiêu tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư, hiện không có nguồn số liệu để tính toán chỉ tiêu này. Do đó đề nghị không bổ sung thêm 2 chỉ tiêu này.</p>
11	<p>Đề nghị bổ sung các thông tin, chỉ tiêu liên quan đến hiệu suất lao động của dự án, doanh nghiệp FDI (như Nộp ngân sách/lao động; Giá trị xuất khẩu/lao động; Giá trị gia tăng/lao động;...); Chỉ tiêu về thu nhập bình quân của người lao động trong khu vực đầu tư nước ngoài; Các chỉ tiêu liên quan đến thu hút FDI theo ngành, lĩnh vực, địa phương...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến về bổ sung thêm chỉ tiêu về thu nhập bình quân của người lao động. - Không tiếp thu ý kiến về các chỉ tiêu hiệu suất lao động do đã có các chỉ tiêu về nộp ngân sách, giá trị xuất khẩu và số lao động nên có thể tính toán các chỉ tiêu này mà không cần thiết bổ sung thêm.
12	<p>Đối với chỉ tiêu "Nhóm về tạo việc làm và thu nhập cho người lao động" trong các chỉ tiêu về xã hội: đề nghị bổ sung chỉ tiêu về đánh giá thu nhập người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thống nhất với tên gọi của nhóm.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung thêm 2 chỉ tiêu về thu nhập của người lao động.</p>

13	<p>Đối với dự thảo Quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/4/2020, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định chưa có nhóm chỉ tiêu đánh giá về quốc phòng, an ninh. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ/ giải trình cụ thể trong hồ sơ ban hành theo đúng quy định tại Luật Ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật. - Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị sửa lại như sau: "<i>1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các chỉ tiêu...</i>" + Sử dụng thống nhất dấu cách trong các Điều (dấu "." hay dấu ";") + Sử dụng thống nhất cụm từ "<i>Quyết định</i>" hay "<i>quyết định</i>", "<i>Trung ương</i>" hay "<i>trung ương</i>", "<i>Bộ</i>" hay "<i>bộ</i>" - Đánh số trang văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến về bổ sung chỉ tiêu về quốc phòng an ninh do không có cơ sở để thu thập dữ liệu tính toán, việc tính toán không khả thi. - Tiếp thu ý kiến về sửa các từ ngữ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã sửa lại tại dự thảo Quyết định.
III	<p>Bộ Tài chính (Công văn số 2486/BTC-TCDN ngày 15/3/2022 và cuộc họp ngày 26/4/2022)</p>	
14	<ul style="list-style-type: none"> - Về các chỉ tiêu đánh giá: Quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN đến năm 2030 là "...lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu", do đó, để đảm bảo bám sát định hướng của Đảng, cần đưa nội dung này vào nhóm chỉ tiêu đánh giá chính. Các chỉ tiêu khác là chỉ tiêu đánh giá bổ sung. Ngoài ra, cần có diễn giải/giải thích ý nghĩa của từng chỉ tiêu trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, bảo đảm xã hội, bảo vệ môi trường và yêu cầu đối với từng chỉ tiêu để các cơ quan có căn cứ tham gia một cách cụ thể. Trường hợp cần thiết có thể tham khảo kinh nghiệm các nước trên thế giới để hoàn thiện bộ tiêu chí. - Về chủ thể đánh giá: chất lượng đánh giá liên quan đến công tác quản lý nhà nước của các Bộ, ngành. Do đó, cần làm rõ vai trò, trách nhiệm và nội dung cần thực hiện của các Bộ, ngành trong việc đánh giá và báo cáo các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của mình để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung. - Về đối tượng được đánh giá: Dự thảo chưa nêu rõ đối tượng được đánh giá (doanh nghiệp, tổ chức...) và tiêu chí để xác định đối tượng được đánh giá (theo chương, vốn, pháp nhân, quốc gia,... hay lấy theo nút tích "FDI" đang được theo dõi trên hệ thống đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp). Đề nghị làm rõ đối tượng để các Bộ, ngành có cơ sở phối hợp cung cấp dữ liệu được thống nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến về chỉ tiêu đánh giá. Bộ chỉ tiêu được xây dựng theo 3 nhóm kinh tế, xã hội, môi trường để đánh giá theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 50. Ý nghĩa của từng chỉ tiêu đã được nêu rõ trong báo cáo Thủ tướng và phụ lục Quyết định. - Tại phụ lục đã ghi rõ cơ quan nào chịu trách nhiệm thu thập, tính toán chỉ tiêu. Sau khi Quyết định được ban hành Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết về phương pháp thu thập, tính toán. - Đối tượng đánh giá là doanh nghiệp, dự án đầu tư nước ngoài. Tiêu chí xác định theo quy định của Luật là có sự tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài.

<p>15</p>	<p>- Đề nghị bổ sung thêm "Chỉ tiêu giá trị vốn đầu tư thực hiện" và "Chỉ tiêu đánh giá tác động của ĐTNN đối với cán cân thanh toán quốc tế" bởi dòng vốn ĐTNN đã đóng góp đáng kể vào tăng thặng dư cán cân vốn, qua đó cải thiện cán cân thanh toán của Việt Nam.</p> <p>- Đối với nhóm chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Dựa trên các nguyên tắc và thông lệ liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đề xuất chỉnh sửa nội dung tại khoản 3 mục III dự thảo tờ trình như sau:</p> <p>(1) Sửa chỉ tiêu "Lợi nhuận trước thuế" thành chỉ tiêu "ROA" (Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản), được xác định bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế chia tổng tài sản nhân 100%</p> <p>(2) Sửa chỉ tiêu "Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn" thành chỉ tiêu "ROE" (Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu), được xác định bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế chia vốn chủ sở hữu bình quân nhân 100%</p> <p>(3) Sửa chỉ tiêu "Doanh thu thuần/vốn" thành chỉ tiêu "ROS" (Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần), được xác định bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế chia doanh thu thuần nhân 100%</p> <p>Sử dụng lợi nhuận sau thuế khi tính toán các chỉ tiêu ROE, ROA, ROS sẽ thể hiện đúng bản chất số lợi nhuận thuộc quyền định đoạt (phân phối) của doanh nghiệp. Mặt khác việc sử dụng các chỉ tiêu này sẽ đồng nhất với hệ thống chỉ tiêu đánh giá chất lượng doanh nghiệp.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến về bổ sung chỉ tiêu tác động của đầu tư nước ngoài trong cán cân thanh toán. Đã bổ sung thêm chỉ tiêu này tại dự thảo.</p> <p>- Về chỉ tiêu giá trị vốn thực hiện đã có chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư thực hiện, trong đó đã bao gồm giá trị vốn thực hiện. Do đó không cần thiết bổ sung thêm chỉ tiêu này.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến về việc sửa các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đã sửa tương ứng trong dự thảo Quyết định.</p>
-----------	---	--

<p>16</p>	<p>Về chỉ tiêu STT7. Lợi nhuận trước thuế và STT8. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ĐTNN"</p> <p>- Theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin thuế, định kỳ hằng tháng Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đã truyền thông tin tự động sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm 02 chỉ tiêu trên trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động lấy 02 chỉ tiêu này từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện tính toán các chỉ tiêu.</p> <p>- Phân tổ chỉ tiêu: Hệ thống thuế hiện tại không có thông tin cụ thể về Quốc gia của từng doanh nghiệp, do đó Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) không có thông tin để cung cấp.</p> <p>- Thời hạn báo cáo: Các doanh nghiệp ĐTNN đang áp dụng các kỳ tài chính doanh nghiệp: 01/01-31/12, 01/4-31/3, 01/7-30/6, 01/10-30/9. Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019: "Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính". Do đó, thời hạn 15/4 sẽ chỉ tổng hợp được số liệu BCTC năm của các doanh nghiệp áp dụng kỳ tài chính 01/01-31/12, dẫn đến không đầy đủ số liệu của các doanh nghiệp áp dụng các kỳ tài chính khác.</p>	<p>- Không tiếp thu ý kiến về cơ quan chủ trì tính toán. Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế) là cơ quan chủ trì thống kê về nộp thuế và lợi nhuận của doanh nghiệp căn cứ từ tổng hợp báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Hơn nữa, số liệu định kỳ gửi qua Hệ thống đăng ký kinh doanh không phải theo thời gian thực và không đầy đủ. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế) là cơ quan chủ trì tính toán và cung cấp 2 chỉ tiêu này.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến về phân tổ chỉ tiêu và thời hạn báo cáo. Đề nghị lấy ngày 15/4 để phù hợp với các chỉ tiêu khác.</p>
-----------	---	--

<p>17</p>	<p>Về chỉ tiêu STT10. Kim ngạch xuất khẩu/ Vốn đầu tư của doanh nghiệp ĐTNN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại tên chỉ tiêu và nội dung cách tính, đề nghị thay cụm "kim ngạch xuất khẩu" và "giá trị kim ngạch xuất khẩu" bằng "trị giá xuất khẩu"; cụm "doanh nghiệp ĐTNN" và "doanh nghiệp FDI" bằng "doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài" do thuật ngữ "trị giá" và "doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài" đã được quy định tại Luật Hải quan và Luật Thống kê. - Cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu: Đề nghị bổ sung cơ quan chịu trách nhiệm tính toán chỉ tiêu STT.10 vì Tổng cục Hải quan chỉ có thông tin về trị giá xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhưng không có thông tin về nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp này. - Phân tổ chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với phân tổ theo quốc gia: cần làm rõ phân tổ theo quốc tịch của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hay theo đích đến của hàng hóa do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xuất khẩu. Hiện nay, Tổng cục Hải quan chỉ có thông tin về quốc gia là đích đến của hàng hóa do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xuất khẩu. + Đối với phân tổ theo địa phương: Đề xuất bỏ vì hiện nay Tổng cục Hải quan thống kê trị giá xuất nhập khẩu của địa phương căn cứ vào trị giá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế tại địa phương đó. Tuy nhiên, các cơ quan quản lý nhà nước tại các địa phương thống kê theo địa bàn quản lý bao gồm cả các doanh nghiệp đăng ký ở địa phương khác. Qua đó không xác định được năng lực xuất nhập khẩu thực của từng địa phương. + Đối với phân tổ theo ngành hàng: Tổng cục Hải quan thống kê số liệu theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam (danh mục mã HS) và phân tổ theo mặt hàng chủ lực như điện thoại các loại và linh kiện, máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị dụng cụ & phụ tùng... không phân tổ theo ngành hàng. Vì vậy, Bộ Tài chính đề xuất phân tổ theo danh mục mã HS và mặt hàng chủ lực. + Thời hạn báo cáo: đề xuất lùi thời hạn "báo cáo ngày 15/4 năm sau năm báo cáo" sang "báo cáo ngày 30/5 năm sau năm báo cáo" do số liệu chính thức của TCHQ công bố vào cuối tháng 4 năm sau năm báo cáo. 	<p>- Đồng ý góp ý. Đã sửa dự thảo Quyết định theo góp ý của Bộ Tài chính.</p>
<p>18</p>	<p>Về chỉ tiêu STT11. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp ĐTNN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chỉnh sửa tên thành "Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài" - Phân tổ chỉ tiêu: đề xuất giống chỉ tiêu STT10 - Thời hạn báo cáo: đề nghị lùi thời hạn từ "báo cáo quý ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo. Báo cáo năm ngày 10/4 năm sau năm báo cáo" sang "báo cáo quý ngày 20 của tháng đầu quý sau quý báo cáo. Báo cáo năm ngày 30/5 năm sau năm báo cáo". 	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã sửa tại dự thảo Quyết định.</p>

19	<p>Về chỉ tiêu STT12. Giá trị nộp NSNN của doanh nghiệp ĐTNN, STT13. Tốc độ tăng trưởng nộp NS của doanh nghiệp ĐTNN, STT14. Tỷ lệ nộp NS của doanh nghiệp ĐTNN trong tổng thu NSNN:</p> <p>- Hiện tại số nộp NSNN của người nộp thuế, bao gồm doanh nghiệp ĐTNN đang tổng hợp lên Báo cáo thu ngân sách nhà nước theo đơn vị tính là VNĐ, không theo dõi riêng theo USD nên Tổng cục Thuế không có thông tin để cung cấp. Nếu lấy dữ liệu số nộp theo VNĐ, đề nghị làm rõ sẽ lấy số nộp theo năm dương lịch hay năm tài chính của người nộp thuế là doanh nghiệp ĐTNN.</p> <p>- Phân tổ chỉ tiêu: Hiện hệ thống thuế không có thông tin về Quốc gia của từng doanh nghiệp, do đó Bộ Tài chính không cung cấp được theo phân công tại dự thảo.</p>	Tiếp thu ý kiến. Dự thảo đã sửa đơn vị tính sang VNĐ và sửa phân tổ theo góp ý của Bộ Tài chính.
IV	Bộ Công thương (Công văn số 1120/BCT-KH ngày 07/3/2022)	
20	Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung nội dung tiếp thu, giải trình đối với ý kiến của các Bộ, ngành đã góp ý đối với Báo cáo xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Quý I/2021)	Tiếp thu ý kiến. Tờ trình đã bổ sung thêm nội dung này.
21	Đối với nhóm chỉ tiêu về "Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp", đề nghị bổ sung thêm chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu của của doanh nghiệp ĐTNN	Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung vào dự thảo Quyết định
22	Đối với nhóm chỉ tiêu về "Tác động lan tỏa của ĐTNN", đề nghị chỉnh sửa chỉ tiêu Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có liên kết với doanh nghiệp trong nước thành Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có liên kết với nhà sản xuất, cung ứng trong nước để bao quát hết được các đối tượng doanh nghiệp ĐTNN (bao gồm các doanh nghiệp ĐTNN trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ...) thường được liên kết như hợp tác xã, hộ nông dân, các hộ kinh doanh... và theo đó, phản ánh đầy đủ, thực chất đóng góp của các doanh nghiệp FDI theo chỉ tiêu này.	Tiếp thu ý kiến. Đã sửa dự thảo Quyết định
23	Đối với nhóm chỉ tiêu về Công nghệ, đề nghị bổ sung thêm các chỉ tiêu sau: (i) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN chuyển giao công nghệ; (ii) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có thực hiện hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm; (iii) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có tổ chức đào tạo về công nghệ cho nguồn nhân lực	Không tiếp thu. Các chỉ tiêu này đã đưa vào dự thảo báo cáo năm 2021. Tuy nhiên Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị đưa ra vì việc thu thập số liệu để tính toán không khả thi.

24	Đối với nhóm chỉ tiêu về Xã hội, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm chỉ tiêu đánh giá về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ĐTNN như trao tặng học bổng cho học sinh/sinh viên nghèo, hỗ trợ kinh phí xây dựng cầu, đường, xây nhà tình nghĩa, làm từ thiện, trồng cây gây rừng.	Không tiếp thu. Việc thu thập thông tin để tính toán chỉ tiêu này không khả thi.
V	Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 360/BKHCN-ĐTGT ngày 24/02/2022)	
25	Nhất trí với dự thảo Tờ trình	
26	<p>Đối với chỉ tiêu 17) Tỷ lệ các doanh nghiệp ĐTNN sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại cột Chỉ tiêu, đề nghị sửa tên thành "Tỷ lệ các doanh nghiệp ĐTNN có chuyển giao, ứng dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (trừ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chỉ tiêu số 18 tại Phụ lục này)" - Tại cột Nội dung, cách tính, đề nghị sửa thành "Tỷ trọng doanh nghiệp ĐTNN có chuyển giao, ứng dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trong tổng số doanh nghiệp ĐTNN" - Tại cột "Cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu", đề nghị phân công Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì thực hiện tính toán, báo cáo đối với chỉ tiêu này do việc xác định doanh nghiệp có sử dụng công nghệ khuyến khích chuyển giao hay không cần phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đánh giá, công nhận, không thể qua hình thức doanh nghiệp tự khai báo, cung cấp thông tin. 	Tiếp thu ý kiến. Đã sửa tại dự thảo Quyết định.
27	<p>Đối với chỉ tiêu 18) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN ứng dụng công nghệ cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại cột Nội dung, cách tính, đề nghị sửa thành Tỷ trọng doanh nghiệp ĐTNN ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong tổng số doanh nghiệp ĐTNN. 	Tiếp thu ý kiến. Đã sửa tại dự thảo Quyết định.
VI	Bộ Thông tin và Truyền thông (Công văn số 492/BTTTT-KHHC ngày 18/02/2022)	

28	<p>Đề nghị bổ sung thêm hai tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí về xã hội để đánh giá về thu nhập cho người lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN trên thu nhập bình quân người lao động. - Tốc độ gia tăng thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN. 	Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung thêm 2 chỉ tiêu này tại dự thảo Quyết định.
29	<p>Để đánh giá được hiệu quả đầu tư nước ngoài theo các chỉ tiêu thì cần có hạn mức tối thiểu cần đạt được của từng chỉ tiêu để làm cơ sở so sánh, đánh giá.</p>	Không tiếp thu. Hiện chưa có cơ sở để đưa ra hạn mức tối thiểu của từng chỉ tiêu.
VII	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1573/BNN-HTQT ngày 17/3/2022)	
30	<p>Thông nhất với nội dung tại dự thảo Tờ trình và Quyết định</p>	
VIII	Bộ Công an (Công văn số 853/BCA-ANKT ngày 16/3/2022)	
31	<p>Tại Mục 1, Phần 1 dự thảo Tờ trình có nêu thực trạng các doanh nghiệp ĐTNN có hành vi chuyển giá, thiếu trung thực trong báo cáo tài chính để trốn thuế hay chưa tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường. Vì vậy, cần bổ sung các tiêu chí để đánh giá tình trạng tuân thủ pháp luật liên quan đến chuyển giá, thuế, bảo vệ môi trường.</p>	Không tiếp thu ý kiến. Đã có các chỉ tiêu về thuế và bảo vệ môi trường. Chỉ tiêu về chuyển giá ko có cơ sở để thu thập dữ liệu tính toán.
32	<p>Tại Mục 2. Căn cứ pháp lý, Phần I, đề nghị chỉnh lý tiêu đề thành "Căn cứ chính trị và pháp lý"</p>	Tiếp thu ý kiến
33	<p>Tại Mục 3, Phần III, bổ sung 01 tiêu chí liên quan đến tỷ lệ vốn đầu tư trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa và thị trường vốn, tài chính trên tổng số vốn đầu tư nước ngoài. Việc bổ sung chỉ tiêu này nhằm thu thập được số liệu, phân định cụ thể đầu ra của dòng vốn, phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả của nguồn vốn đầu tư nước ngoài.</p>	Không tiếp thu. Đã có các chỉ tiêu về vốn đầu tư nước ngoài phân theo ngành trong đó đã có lĩnh vực sản xuất và các lĩnh vực khác theo hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân.

34	<p>Tại Mục 3, Phần III, tại nhóm chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đề nghị chỉnh lý chỉ tiêu (4) Giá trị xuất khẩu/vốn, (5) Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp, theo hướng bao quát được toàn bộ thị trường hoạt động của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài như đánh giá được thêm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, thị trường vốn, tài chính,... bên cạnh các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa mà dự thảo Quyết định hiện đang tập trung vào.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã sửa lại các chỉ tiêu về xuất, nhập khẩu theo góp ý của Bộ Công an và Tổng Cục Hải Quan.</p>
35	<p>Tại nhóm chỉ tiêu về tốc độ lan tỏa của đầu tư nước ngoài, đề nghị xác định cụ thể hình thức liên kết giữa doanh nghiệp ĐTNN và doanh nghiệp trong nước. Việc xác định cụ thể giúp lấy được số liệu chính xác, đánh giá được hiệu quả từng hình thức liên kết đầu tư trên thực tiễn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung vào dự thảo tại mục nội dung, cách tính.</p>
36	<p>Tại nhóm chỉ tiêu về bình đẳng giới, bổ sung 01 chỉ tiêu liên quan đến thu nhập bình quân và các chế độ, chính sách đối với lao động nam, nữ.</p>	<p>Không tiếp thu. Đã có chỉ tiêu về thu nhập bình quân. Chỉ tiêu về chế độ, chính sách ko có khả năng để thu thập dữ liệu, định lượng cụ thể.</p>
37	<p>Đề nghị điều chỉnh tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định theo hướng quy định cụ thể phạm vi thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường để phù hợp với nội dung nêu tại dự thảo Tờ trình.</p>	<p>Không tiếp thu. Dự thảo quyết định không cần thiết phải ghi rõ trong 3 lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường vì đã được quy định cụ thể trong phụ lục kèm theo Quyết định.</p>
38	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ, xây dựng nội dung chỉ tiêu với cách tính, mốc thời gian lấy số liệu rõ ràng, sát hợp thực tiễn, giúp cơ quan có thẩm quyền khai thác được hiệu quả tối đa của số liệu thu thập, từ đó đưa ra được những đánh giá chính xác, có cơ chế, chính sách điều chỉnh phù hợp trong quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài trong thời gian tới.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến.</p>
IX	<p>Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Công văn số 1009/LĐTĐ-BHXH-VL ngày 04/4/2022)</p>	
39	<p>Thống nhất với nội dung tại dự thảo Tờ trình và Quyết định</p>	
X	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 1757/BTNMT-KHTC ngày 07/4/2022)</p>	

40	<p>Đối với chỉ tiêu số 24. Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (ĐTNN) áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng:</p> <p>Hiện nay, quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chính sách, biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thực hiện theo Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, thẩm quyền quản lý lĩnh vực này được Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì thực hiện. Vì vậy dự thảo Quyết định giao Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu là chưa phù hợp.</p>	Tiếp thu ý kiến. Đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về chỉ tiêu này.
41	<p>Đối với chỉ tiêu số 25. Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN áp dụng tiêu chuẩn ISO về hệ thống quản lý chất lượng:</p> <p>Hiện nay, hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng để đánh giá là ISO 9001:2015. Việc quản lý, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá, đào tạo về tư vấn, tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, thực hiện theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>Điểm đ khoản 11 Điều 2 Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định: “quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp”. Do vậy, đề nghị giao Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu này theo đúng chức năng, nhiệm vụ.</p>	Tiếp thu ý kiến. Đã sửa cơ quan chủ trì là Bộ Khoa học và Công nghệ.
42	<p>Đối với chỉ tiêu số 26. Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN đạt tiêu chuẩn về môi trường nước thải, khí thải và chất thải rắn:</p> <p>Đề nghị xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu thành “Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp của nhà ĐTNN phát sinh nước thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường”, đồng thời đề nghị giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu này. Thông qua việc thực hiện bộ chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ cung cấp các tài liệu, số liệu có liên quan để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá và tính toán.</p>	Tiếp thu ý kiến về tên chỉ tiêu. Về cơ quan tính toán do Bộ Tài nguyên Môi trường là cơ quan chủ trì thu thập các số liệu để tính toán chỉ tiêu này. Do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì tính toán, cung cấp chỉ tiêu này.

43	<p>Nghiên cứu, bổ sung tiêu chí trong nhóm chỉ tiêu về môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên chỉ tiêu: Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê.- Đơn vị tính: %- Nội dung, cách tính: tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính.- Cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu: Bộ Tài nguyên và Môi trường- Phân tổ chỉ tiêu: Theo ngành, địa phương- Kỳ báo cáo: hai năm một lần- Thời hạn báo cáo: ngày 15 tháng 4 kể từ năm 2026	Tiếp thu ý kiến. Đã bổ sung thêm tại dự thảo Quyết định
----	---	---

Số: /2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Ban hành kèm theo quyết định này bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Quyết định này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trên cấp độ quốc gia, địa phương và từng ngành, lĩnh vực.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc tính toán và tổng hợp các chỉ tiêu để xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ hàng năm về tình hình đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư.

2. Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước và phân công tại phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện việc thu thập dữ liệu để tính toán các chỉ tiêu, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo thời hạn quy định để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện rà soát, thu thập dữ liệu ở địa phương để phục vụ tính toán các chỉ tiêu.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, Các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (3).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC

Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nội dung, cách tính	Cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu	Phân tổ chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Thời hạn báo cáo
I. CHỈ TIÊU KINH TẾ (25)								
1	Quy mô, đóng góp vào sự phát triển KTXH của khu vực ĐTNN	Tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực ĐTNN	%	Giá trị GDP của khu vực ĐTNN năm báo cáo chia cho năm trước năm báo cáo nhân 100%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng năm	Ngày 30/6 năm sau năm báo cáo
2		Tỷ trọng khu vực ĐTNN trong GDP	%	Giá trị GDP của khu vực ĐTNN chia cho giá trị GDP cả nước nhân 100%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng năm	Ngày 30/6 năm sau năm báo cáo
3		Tốc độ tăng trưởng vốn ĐTNN đăng ký	%	Giá trị vốn ĐTNN đăng ký kỳ báo cáo chia cho cùng kỳ năm trước nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục ĐTNN)	Theo quốc gia, địa phương, ngành	Hàng tháng	Ngày 20 tháng báo cáo
4		Tỷ lệ dự án tăng vốn, mở rộng đầu tư	%	Số lượng dự án điều chỉnh tăng vốn, mở rộng đầu tư chia tổng số dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhân 100%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục ĐTNN)	Theo quốc gia, địa phương, ngành	Hàng tháng	Ngày 20 tháng báo cáo
5		Tốc độ tăng trưởng vốn ĐTNN thực hiện.	%	Giá trị vốn ĐTNN thực hiện kỳ báo cáo chia giá trị vốn ĐTNN thực hiện cùng kỳ năm trước nhân 100%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục ĐTNN)	Theo quốc gia, địa phương, ngành	Hàng Quý, năm	Báo cáo quý vào ngày 30 tháng cuối quý báo cáo. Báo cáo năm vào ngày 15/4 năm sau năm báo cáo.
6		Tỷ trọng vốn ĐTNN thực hiện trong tổng đầu tư toàn xã hội	%	Giá trị vốn ĐTNN thực hiện chia tổng vốn đầu tư toàn xã hội nhân 100%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo

7	Tỷ trọng vốn chủ sở hữu của nhà ĐTNN trong tổng vốn ĐTNN thực hiện.	%	Giá trị vốn ĐTNN thực hiện là vốn chủ sở hữu của nhà ĐTNN chia tổng vốn đầu tư thực hiện nhân 100%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục ĐTNN)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
8	Tỷ trọng vốn ĐTNN trên tổng nguồn vốn nước ngoài vào Việt Nam trong cán cân thanh toán quốc tế (BOP)	%	Giá trị vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyên vào Việt Nam (bao gồm cả vốn bằng tiền và bằng hàng hoá) chia tổng các nguồn vốn nước ngoài vào Việt Nam (đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư gián tiếp nước ngoài, vay nợ nước ngoài ròng) nhân 100%.	Ngân hàng nhà nước	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	Giá trị lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp ĐTNN	Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
10	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản của doanh nghiệp ĐTNN (ROA)	%	Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp chia tổng tài sản nhân 100%.	Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ĐTNN (ROE)	%	Lợi nhuận sau thuế chia vốn chủ sở hữu nhân 100%	Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
12	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của doanh nghiệp ĐTNN (ROS)	%	Lợi nhuận sau thuế chia doanh thu thuần nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
13	Tỷ trọng xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp ĐTNN	%	Trị giá xuất khẩu của các doanh nghiệp ĐTNN chia tổng trị giá xuất khẩu cả nước nhân 100%.	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng tháng, Quý, Năm	Ngày 15 tháng sau tháng báo cáo đối với báo cáo tháng. Ngày 15 tháng đầu quý sau Quý báo cáo đối với báo cáo Quý. Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo đối với báo cáo năm

14	Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ĐTNN	Tỷ trọng nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp ĐTNN	%	Trị giá nhập khẩu của các doanh nghiệp ĐTNN chia tổng trị giá nhập khẩu cả nước nhân 100%.	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng tháng, Quý, Năm	Ngày 15 tháng sau tháng báo cáo đối với báo cáo tháng. Ngày 15 tháng đầu quý sau Quý báo cáo đối với báo cáo Quý. Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo đối với báo cáo năm
15		Tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu của doanh nghiệp ĐTNN	%	Trị giá xuất khẩu của các mặt hàng chủ yếu của doanh nghiệp ĐTNN chia trị giá xuất khẩu của các mặt hàng chủ yếu của cả nước nhân 100%.	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Toàn bộ nền kinh tế	Năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
16		Tỷ trọng nhập khẩu các mặt hàng chủ yếu của doanh nghiệp ĐTNN	%	Trị giá nhập khẩu của các mặt hàng chủ yếu của doanh nghiệp ĐTNN chia trị giá nhập khẩu của các mặt hàng chủ yếu của cả nước nhân 100%.	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Toàn bộ nền kinh tế	Năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
17		Tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp ĐTNN	%	Trị giá xuất khẩu kỳ báo cáo chia cho trị giá xuất khẩu cùng kỳ năm trước nhân 100%	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng Quý, năm	Báo cáo quý ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo. Báo cáo năm ngày 10/4 năm sau năm báo cáo
18		Tăng trưởng nhập khẩu của doanh nghiệp ĐTNN	%	Trị giá nhập khẩu kỳ báo cáo chia cho trị giá nhập khẩu cùng kỳ năm trước nhân 100%	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Toàn bộ nền kinh tế	Hàng Quý, năm	Báo cáo quý ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo. Báo cáo năm ngày 10/4 năm sau năm báo cáo
19	Nộp ngân sách nhà nước	Số nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp ĐTNN	Triệu VNĐ	Giá trị nộp ngân sách hàng năm của doanh nghiệp ĐTNN	Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
20		Tốc độ tăng trưởng nộp ngân sách của các doanh nghiệp ĐTNN	%	Giá trị nộp ngân sách năm báo cáo của doanh nghiệp ĐTNN chia cho giá trị nộp ngân sách năm trước năm báo cáo nhân 100%	Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo

21		Tỷ trọng nộp ngân sách của doanh nghiệp ĐTNN trong tổng thu ngân sách nhà nước	%	Số thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp ĐTNN chia tổng thu ngân sách nhà nước nhân 100%.	Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)	Theo Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
22	Tác động lan tỏa của ĐTNN	Tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu đầu vào trong nước của doanh nghiệp ĐTNN	%	Giá trị nguyên vật liệu đầu vào được sản xuất trong nước chia tổng giá trị nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
23		Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có liên kết với nhà sản xuất, cung ứng trong nước	%	Số lượng doanh nghiệp ĐTNN có cung cấp sản phẩm đầu vào, đầu ra hoặc có hoạt động hợp tác, liên kết kinh doanh với nhà sản xuất, cung ứng trong nước chia tổng số doanh nghiệp ĐTNN nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
24	Công nghệ	Tỷ lệ các doanh nghiệp ĐTNN sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ	%	Số lượng doanh nghiệp ĐTNN sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ chia tổng số doanh nghiệp ĐTNN nhân 100%.	Bộ Khoa học công nghệ	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
25		Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN ứng dụng công nghệ cao.	%	Số lượng doanh nghiệp ĐTNN ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao chia tổng số doanh nghiệp ĐTNN nhân 100%.	Bộ Khoa học công nghệ	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo

II. CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI (7)

26		Số lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN	lao động	Tổng số lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
27		Tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN trên tổng số lao động khu vực doanh nghiệp	%	Số lượng lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN chia tổng số lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo

28	Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động	Tốc độ gia tăng lao động trong doanh nghiệp ĐTNN	%	Số lượng lao động trong năm báo cáo chia số lượng lao động năm trước năm báo cáo nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
29		Tỷ lệ thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN so với thu nhập bình quân người lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp.	%	Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN chia thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
30		Tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN	%	Thu nhập bình quân của người lao động năm báo cáo chia năm trước năm báo cáo nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo
31		Tỷ lệ lao động đóng bảo hiểm xã hội trong khu vực ĐTNN	%	Số lượng lao động có đóng bảo hiểm xã hội chia tổng số lao động nhân 100%.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
32	Bình đẳng giới	Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp ĐTNN	%	Số lượng lao động nữ trong các doanh nghiệp ĐTNN chia tổng số lao động nhân 100%.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 31/12 năm sau năm báo cáo

III. CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (4)

33		Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng	%	Số lượng doanh nghiệp có áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng chia tổng số doanh nghiệp nhân 100%.	Bộ Công thương	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
34		Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN áp dụng tiêu chuẩn ISO về hệ thống quản lý chất lượng	%	Số lượng doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn ISO về hệ thống quản lý chất lượng chia tổng số doanh nghiệp nhân 100%.	Bộ Khoa học công nghệ	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo

35	Sản xuất sạch và bảo vệ môi trường	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh của nhà ĐTNN phát sinh nước thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	%	Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh của nhà ĐTNN phát sinh nước thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường chia tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh của nhà ĐTNN.	Bộ Tài nguyên môi trường	Theo Quốc gia, Địa phương, Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
36		Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê.	%	Số lượng doanh nghiệp ĐTNN thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính chia tổng số doanh nghiệp ĐTNN thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính nhân 100%.	Bộ Tài nguyên môi trường	Theo Địa phương, Ngành	2 năm một lần	Ngày 15 tháng 4 năm sau năm báo cáo. Bắt đầu báo cáo từ năm 2026

Ghi chú: Phân tổ theo quốc gia căn cứ theo quốc tịch của Nhà đầu tư nước ngoài

Số: **3724**/BKHHĐT-ĐTNN

Hà Nội, ngày **07** tháng **6** năm **2022**

V/v thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện phân công tại Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng báo cáo về các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài.

Căn cứ báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tại công văn số 8511/VPCP-QHQT ngày 19 tháng 11 năm 2021, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Quyết định và xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan để hoàn thiện dự thảo.

Thực hiện quy trình thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để Quý Bộ thẩm định theo quy định. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình Thủ tướng Chính phủ;
 2. Dự thảo Quyết định;
 3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành (kèm theo văn bản góp ý của các Bộ, ngành).
 4. Công văn số 8511/VPCP-QHQT ngày 19/11/2021 của Văn phòng Chính phủ.
- Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, ĐTNN. **2**



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Số: 8511/VPCP-QHQT
V/v báo cáo xây dựng tiêu chí đánh
giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại
Việt Nam.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 7375/BKHĐT-KTĐN ngày 26 tháng 10 năm 2021) về Báo cáo xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí dưới hình thức quyết định phù hợp của Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, Phó TTg Phạm Bình Minh (để b/c);
- Các Bộ: TP, TC, CT, KHCCN, NNPTNT, TTTT;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành,
các Vụ: KTTH, PL, TH;
- Lưu: VT, QHQT(3).M.A

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Xuân Thành

Số: 196/TCTK-PPCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành
bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư
nước ngoài

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

Phúc đáp Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, Tổng cục Thống kê có ý kiến như sau:

I. Ý KIẾN CHUNG

1. Về hình thức ban hành

Tại Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, các dự thảo: Tờ trình, Quyết định và Phụ lục kèm theo có tên gọi "Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam". Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ đây là bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài hay bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài.

2. Về Tờ trình

Hình thức Tờ trình cần thiết kể theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Tách "Mục IV - Đánh giá tác động đưa" thành báo cáo riêng).

3. Về Phụ lục

Các chỉ tiêu trong phụ lục phải đảm bảo tính khoa học, khả thi, có thể thu thập và tổng hợp được trong thực tế. Hiện nay, dự thảo bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài phân công cho Tổng cục Thống kê thu thập và tổng hợp 13/26 chỉ tiêu, trong đó nguồn số liệu để tính toán các chỉ tiêu phải cài đặt vào điều tra doanh nghiệp hàng năm do Tổng cục Thống kê thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay Tổng cục Thống kê thực hiện điều tra doanh nghiệp theo hướng tinh giảm các chỉ tiêu cần thu thập với mục đích giảm gánh nặng trả lời cho doanh nghiệp và tiết kiệm ngân sách nhà nước. Cùng với việc giảm tải gánh nặng trong các cuộc điều tra thống kê doanh nghiệp là đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu từ dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng đối với đối tượng cung cấp thông tin. Ví dụ: Tờ khai đăng ký hải quan của hàng hoá xuất nhập khẩu, báo cáo quyết toán tài chính của doanh nghiệp, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư nước ngoài ban hành tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021,...

Hơn nữa, điều tra doanh nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia có mục đích chính phục vụ tính toán và biên soạn các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, có thể thu thập và biên soạn chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài trong thực tế, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu liên quan đến vốn đầu tư (chỉ tiêu số 4, 6) từ biểu mẫu báo cáo thống kê tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 và Cục Đầu tư nước ngoài là đơn vị chủ trì tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu này.

4. Về tên chỉ tiêu

Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất tên chỉ tiêu giữa dự thảo Tờ trình và Phụ lục. Ví dụ: Trang 4 của dự thảo Tờ trình nêu chỉ tiêu số (2) “tỷ trọng khu vực đầu tư nước ngoài trong GDP” tuy nhiên, chỉ tiêu trong phụ lục có tên “Cơ cấu đầu tư nước ngoài trong GDP”,...

II. Ý KIẾN CỤ THỂ

1. Đề nghị rà soát và sửa lại nội dung chỉ tiêu

Đề nghị rà soát và sửa lại nội dung chỉ tiêu STT4. Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện, cụ thể:

- Về phân tổ: Đề nghị bỏ phân tổ theo quốc gia vì không khả thi trong thực tế. Chỉ nên áp dụng phân tổ theo quốc gia khi tổng hợp số liệu vốn đăng ký (chỉ tiêu STT 3). Vốn thực hiện trong một dự án có nhiều nhà đầu tư nước ngoài không thể bóc tách theo từng nước đầu tư. Khi tính vốn đầu tư thực hiện chỉ tính doanh nghiệp dự án đó đã thực hiện bao nhiêu vốn đầu tư trong kỳ và đầu tư vào ngành nào, địa phương nào, không thể bóc tách theo từng nhà đầu tư nước ngoài.

- Về kỳ báo cáo: Kỳ quý chỉ tổng hợp theo ngành, không tổng hợp theo địa phương. Phân tổ theo địa phương chỉ thực hiện kỳ báo cáo năm.

- Thời hạn báo cáo: Đề nghị thời gian báo cáo quý là ngày 30 tháng cuối quý.

- Cơ quan chủ trì tính toán: Đề nghị Cục Đầu tư nước ngoài chủ trì thu thập, tổng hợp số liệu từ biểu báo cáo từ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021.

2. Đề nghị bỏ chỉ tiêu

- Bỏ chỉ tiêu STT 6. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trong tổng vốn thực hiện vì chưa khả thi trong thực tế. Việc thu thập chi tiết vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo từng quốc gia, từng địa phương và từng ngành là rất khó thu thập chính xác số liệu trong thực tế.

- Bỏ các chỉ tiêu có STT: 15. Tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu đầu vào trong nước của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; 16. Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có liên kết với doanh nghiệp trong nước; 17. Tỷ lệ các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; 18. Tỷ lệ

doanh nghiệp đầu tư nước ngoài ứng dụng công nghệ cao vì không có đầy đủ nguồn thông tin để tính toán chỉ tiêu.

3. Đề xuất chuyển thời hạn báo cáo

- Chuyển thời hạn báo cáo sang 30/12 năm báo cáo đối với chỉ tiêu STT 9. Doanh thu thuần/nguồn vốn SXKD của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vì ngày 01/4 mới thực hiện điều tra doanh nghiệp hàng năm.

- Chuyển thời hạn báo cáo tới 31/12 hàng năm đối với các chỉ tiêu có STT: 19. Số lao động làm việc trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; 20. Tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trên tổng số lao động khu vực doanh nghiệp; 21. Tốc độ gia tăng lao động trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; 22. Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vì ngày 15/4 hàng năm mới thực hiện thu thập số liệu doanh nghiệp của năm trước.

4. Bổ sung chỉ tiêu

Cần nhắc bổ sung chỉ tiêu “Thu nhập bình quân năm/lao động của khu vực đầu tư nước ngoài” để so sánh, đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài giữa các năm và các khu vực. Chỉ tiêu này đã được Tổng cục Thống kê công bố trong sách trắng doanh nghiệp hàng năm.

Trên đây là ý kiến của Tổng cục Thống kê về dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, gửi Cục Đầu tư nước ngoài để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PPCĐ.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG

VỤ PHƯƠNG PHÁP CHẾ ĐỘ & QLCLTK
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Dương Thị Kim Nhung

DANH MỤC VĂN BẢN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ

1. Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 196/TCTK-PPCĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022)
2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 1656/NHNN-HTQT ngày 22 tháng 3 năm 2022)
3. Bộ Tài chính (Công văn số 2486/BTC-TCDN ngày 15 tháng 3 năm 2022)
4. Bộ Công thương (Công văn số 1120/BCT-KH ngày 07 tháng 3 năm 2022)
5. Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 360/BKH-CN-ĐTGT ngày 24 tháng 02 năm 2022)
6. Bộ Thông tin và Truyền thông (Công văn số 492/BTTTT-KHHC ngày 18 tháng 02 năm 2022)
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1573/BNN-HTQT ngày 17 tháng 3 năm 2022)
8. Bộ Công an (Công văn số 853/BCA-ANKT ngày 16 tháng 3 năm 2022)
9. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Công văn số 1009/LĐTBXH-VL ngày 04 tháng 4 năm 2022)
10. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 1757/BTNMT-KHHC ngày 07 tháng 4 năm 2022)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1656 /NHNN-HTQT
V/v góp ý Quyết định ban hành
bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu
tư nước ngoài

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2022

HÒA TỐC

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài) ✓

Phúc đáp công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 7/2/2022 của Quý Bộ về việc góp ý Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Tính cần thiết ban hành bộ chỉ tiêu

Việc ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài là cần thiết, đem lại nhiều thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách cũng như các nhà đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam chưa có bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài cũng như hiệu quả chính sách đầu tư nước ngoài. Các chỉ tiêu về hiệu quả đầu tư nước ngoài là một trong những căn cứ để đánh giá hiệu quả chính sách đầu tư nước ngoài. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ xem xét xây dựng đồng thời bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả chính sách đầu tư nước ngoài.

2. Phạm vi áp dụng của bộ chỉ tiêu

Một trong những bất cập của công tác theo dõi, giám sát dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hiện nay là vẫn còn thiếu hướng dẫn cụ thể về phân định hình thức đầu tư FDI và đầu tư gián tiếp. Sự thiếu vắng các quy định cụ thể này dẫn đến nhiều khó khăn trong việc thu thập thông tin, số liệu về dòng vốn FDI cũng như xác định các doanh nghiệp FDI một cách thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ làm rõ tại dự thảo Quyết định bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam áp dụng với các hình thức đầu tư như thế nào, cụ thể là đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam, đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam hay cả hai hình thức trên, đồng thời đưa ra quy định cụ thể để xác định doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

3. Một số ý kiến khác

3.1 Để có thể xây dựng và triển khai tính toán trong thực tế, cần đưa ra các thông tin cụ thể hơn đối với từng chỉ tiêu xây dựng, cụ thể:

- Thông tin cụ thể hơn về nội dung và phương pháp tính toán chỉ tiêu;
- Ý nghĩa của chỉ tiêu.

3.2 Để có thông tin đánh giá toàn diện hơn về quy mô của dòng vốn FDI, đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm một số chỉ tiêu:

- Tỷ lệ vốn vay trên tổng số vốn đầu tư thực hiện;
- Tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư trên tổng số vốn đầu tư thực hiện.

3.3 Đề nghị bổ sung các thông tin, chỉ tiêu liên quan đến hiệu suất lao động của dự án, doanh nghiệp FDI (như Nộp ngân sách/ 1 lao động; Giá trị xuất khẩu/ 1 lao động; Giá trị gia tăng/ 1 lao động; ...); Chỉ tiêu về thu nhập bình quân của người lao động trong khu vực đầu tư nước ngoài; Các chỉ tiêu liên quan đến thu hút FDI theo ngành, lĩnh vực, theo địa phương, ...

3.4 Đối với chỉ tiêu "Nhóm về tạo việc làm và thu nhập cho người lao động" trong các chỉ tiêu về xã hội: đề nghị bổ sung chỉ tiêu về đánh giá thu nhập người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thống nhất với tên gọi của nhóm.

3.5 Đối với dự thảo Quyết định:

- Tại Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/4/2020, Chính phủ giao Bộ KHĐT quy định các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định chưa có nhóm chỉ tiêu đánh giá về quốc phòng, an ninh. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ/giải trình cụ thể trong hồ sơ ban hành theo đúng qui định tại Luật ban hành VBQPPL.

- Tại khoản 1 Điều 2. Tổ chức thực hiện, đề nghị sửa lại như sau:

"1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các chỉ tiêu..."

+ Sử dụng thống nhất dấu cách trong các Điều (dấu " " hay dấu ":").

+ Sử dụng thống nhất cụm từ "Quyết định" hay "quyết định", "Trung ương" hay "trung ương", "Bộ" hay "bộ".

- Đánh số trang văn bản.

Trên đây là một số ý kiến của NHNN về Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài gửi Quý Bộ tổng hợp, báo cáo.

NHNN cảm ơn sự quan tâm và phối hợp của Quý Bộ. *la*

TL. THỐNG ĐỐC
VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ



Tô Huy Vũ

Nơi nhận:

- Như trên;
- TĐ Nguyễn Thị Hồng (để b/c);
- PTĐ Phạm Thanh Hà (để b/c);
- Lưu: VP, HTQT-WB
(PVPhuong).



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2486 /BTC-TCĐN
V/v góp ý Quyết định ban hành bộ
chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư
nước ngoài

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07/2/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) về việc góp ý Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài (sau đây viết tắt là ĐTNN); Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung:

- Về các chỉ tiêu đánh giá: quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết Số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN đến năm 2030 là "...lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu", do đó, để đảm bảo bám sát định hướng của Đảng, cần đưa nội dung này vào nhóm chỉ tiêu đánh giá chính. Các chỉ tiêu khác là chỉ tiêu đánh giá bổ sung. Ngoài ra, cần có diễn giải/giải thích ý nghĩa của từng chỉ tiêu trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, bảo đảm xã hội, bảo vệ môi trường và yêu cầu đối với từng chỉ tiêu để các cơ quan có căn cứ tham gia một cách cụ thể. Trường hợp cần thiết có thể tham khảo kinh nghiệm các nước trên thế giới để hoàn thiện bộ tiêu chí.

- Về chủ thể đánh giá: Chất lượng đánh giá liên quan đến công tác quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành. Do đó, cần làm rõ vai trò, trách nhiệm và nội dung cần thực hiện của các Bộ, ngành trong việc đánh giá và báo cáo các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của mình để gửi Bộ KH&ĐT tổng hợp chung.

- Về đối tượng được đánh giá: Dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả ĐTNN kèm theo văn bản số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07/02/2022 của Bộ KH&ĐT chưa nêu rõ đối tượng được đánh giá (doanh nghiệp, tổ chức,...) và tiêu chí để xác định đối tượng được đánh giá (xác định theo chương, vốn, pháp nhân, quốc gia,.. hay lấy theo nút tích "FDI" đang được theo dõi trên hệ thống đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp). Đề nghị Bộ KH&ĐT làm rõ đối tượng này để các Bộ, ngành có cơ sở phối hợp cung cấp dữ liệu được thống nhất.

- Đối với nhóm chỉ tiêu về Quy mô, đóng góp, tăng trưởng của ĐTNN: dự thảo Bộ tiêu chí đã đề xuất một số chỉ tiêu về vốn đầu tư của ĐTNN như: Tốc độ tăng trưởng vốn ĐTNN thực hiện, Tỷ lệ vốn ĐTNN thực hiện là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trong tổng số vốn đầu tư thực hiện. Tuy nhiên, để thấy rõ hơn về

dòng tiền ĐTNN thực vào Việt Nam, đề nghị bổ sung *Chỉ tiêu về giá trị vốn ĐTNN thực hiện tại Việt Nam*, trong đó có phân định cụ thể nợ phải trả trong tổng số vốn đầu tư thực hiện; cơ quan chủ trì tính toán: Bộ KH&ĐT. Đồng thời đề nghị bổ sung thêm *Chỉ tiêu đánh giá tác động của ĐTNN đối với cán cân thanh toán quốc tế* bởi dòng vốn ĐTNN đã đóng góp đáng kể vào tăng thặng dư cán cân vốn, qua đó cải thiện cán cân thanh toán của Việt Nam

- Đối với nhóm chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Dựa trên các nguyên tắc và thông lệ liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề xuất chỉnh sửa nội dung tại khoản 3 mục III dự thảo tờ trình như sau: (1) Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: sửa thành chỉ tiêu ROA (tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản), được xác định bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế chia tổng tài sản nhân 100%; (2) Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn: sửa thành chỉ tiêu ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu), được xác định bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế chia vốn chủ sở hữu bình quân nhân 100%; (3) Chỉ tiêu Doanh thu thuần/vốn: sửa thành chỉ tiêu ROS (tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần), được xác định bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế chia doanh thu thuần nhân 100%. Lý do: Sử dụng lợi nhuận sau thuế khi tính toán các chỉ tiêu ROE, ROA, ROS sẽ thể hiện đúng bản chất số lợi nhuận thuộc quyền định đoạt (phần phối) của doanh nghiệp. Mặt khác việc sử dụng các chỉ tiêu này sẽ đồng nhất với hệ thống chỉ tiêu đánh giá chất lượng doanh nghiệp.

2. Ý kiến cụ thể đối với các nhóm chỉ tiêu tại phụ lục:

2.1. Về Chỉ tiêu số 7 "*Lợi nhuận trước thuế*" và Chỉ tiêu số 8 "*Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ĐTNN*":

- Theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 giữa Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin thuế:

"Điều 18. Quy trình trao đổi thông tin về báo cáo tài chính của doanh nghiệp

...3. Nội dung báo cáo tài chính trao đổi giữa hai Hệ thống bao gồm:

a) *Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; được trao đổi dưới dạng số hóa vào các trường dữ liệu;"*

Trên cơ sở phối hợp trao đổi thông tin giữa Bộ Tài chính và Bộ KH&ĐT hiện nay, định kỳ hàng tháng Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đã truyền thông tin tự động sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm có 02 chỉ tiêu nêu trên. Do đó, đề nghị Bộ KH&ĐT chủ động lấy dữ liệu của 02 chỉ tiêu này trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện tính toán các chỉ tiêu và đánh giá theo đúng mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

- Phân tổ chỉ tiêu (Quốc gia, địa phương, ngành): Hiện tại, trên hệ thống Thuế đang không có thông tin cụ thể về Quốc gia của từng doanh nghiệp, do đó Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) không có thông tin này để cung cấp cho Bộ KH&ĐT theo số liệu tại các chỉ tiêu 7, 8.

- Thời hạn báo cáo: Với chỉ tiêu 7, 8 đề nghị Bộ KH&ĐT xem xét, làm rõ thời điểm lấy dữ liệu báo cáo này do các doanh nghiệp ĐTNN có các kỳ tài chính doanh nghiệp đang áp dụng là: 1/1 – 31/12, 1/4 – 31/3, 1/7 – 30/6, 1/10 – 30/9. Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019: “*Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính*”. Do đó, nếu tính thời hạn báo cáo đến 15/4 thì sẽ chỉ tổng hợp được số liệu đánh giá của các doanh nghiệp có nộp báo cáo tài chính năm cho kỳ tài chính là năm dương lịch (1/1 – 31/12), như vậy dữ liệu để tính toán cho chỉ tiêu này sẽ không đầy đủ để phục vụ cho mục tiêu đánh giá hiệu quả ĐTNN.

2.2. Về Chỉ tiêu số 10:

- Tên chỉ tiêu: đề nghị chỉnh sửa tên “*Kim ngạch xuất khẩu/vốn đầu tư của doanh nghiệp ĐTNN (kim ngạch xuất khẩu/nguồn vốn SXKD của doanh nghiệp ĐTNN)*” thành “*Trị giá xuất khẩu/vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Trị giá xuất khẩu/nguồn vốn SXKD của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài)*” do thuật ngữ “*trị giá*” và “*doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*” đã được quy định tại Luật Hải quan và Luật Thống kê.

- Nội dung cách tính: đề nghị chỉnh sửa “*Giá trị kim ngạch xuất khẩu/vốn đầu tư của doanh nghiệp ĐTNN: phải tính tỷ lệ giá trị kim ngạch xuất khẩu so với tổng nguồn vốn SXKD của doanh nghiệp FDI)*” thành “*Trị giá xuất khẩu/vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: phải tính tỷ lệ trị giá xuất khẩu so với tổng nguồn vốn đầu tư SXKD của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*”. Lý do: thuật ngữ “*trị giá*” và “*doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*” đã được quy định tại Luật Hải quan và Luật Thống kê.

- Cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) chỉ có thông tin về trị giá xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhưng không có thông tin về nguồn vốn đầu tư SXKD của các doanh nghiệp này. Do đó, đề nghị bổ sung đơn vị chịu trách nhiệm tính toán Chỉ tiêu số 10 này.

- Phân tổ chỉ tiêu:

+ Đối với phân tổ theo quốc gia: cần làm rõ phân tổ theo quốc tịch của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hay phân tổ theo quốc gia là đích đến của hàng hóa do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xuất khẩu. Hiện nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) chỉ có thông tin về quốc gia

là đích đến của hàng hóa do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xuất khẩu.

+ Đối với phân tổ theo địa phương: Đề xuất bỏ phân tổ theo địa phương. Vì hiện nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) thống kê trị giá xuất nhập khẩu của địa phương căn cứ vào trị giá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế tại địa phương đó. Tuy nhiên, các cơ quan quản lý nhà nước tại các địa phương (như Cục Thống kê, Sở Công Thương, Ủy ban Nhân dân, ...) lại thống kê theo địa bàn quản lý bao gồm cả các doanh nghiệp đăng ký ở địa phương khác. Qua đó không xác định được năng lực xuất nhập khẩu thực của từng địa phương.

+ Đối với phân tổ theo ngành hàng: Hiện nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) thống kê số liệu theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam (danh mục mã HS) và phân tổ theo mặt hàng chủ lực như điện thoại các loại & linh kiện, máy vi tính sản phẩm điện tử & linh kiện, máy móc thiết bị dụng cụ & phụ tùng... không phân tổ theo ngành hàng. Vì vậy, Bộ Tài chính đề xuất phân tổ theo danh mục mã HS và mặt hàng chủ lực.

- Thời hạn báo cáo: Do số liệu chính thức của Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) phát hành vào cuối tháng 4 năm sau năm báo cáo. Để đảm bảo thời gian tính toán chỉ tiêu, đề xuất lùi thời hạn "*báo cáo ngày 15/4 năm sau năm báo cáo*" chuyển sang "*báo cáo ngày 30/5 năm sau năm báo cáo*".

2.3. Về Chỉ tiêu số 11:

- Tên chỉ tiêu: đề nghị chỉnh sửa tên "*Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp ĐTNN*" thành "*Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*".

- Phân tổ chỉ tiêu: Đề xuất giống Chỉ tiêu số 10.

- Thời hạn báo cáo: đề nghị lùi thời hạn "*báo cáo quý ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo. Báo cáo năm ngày 10/4 năm sau năm báo cáo*" chuyển sang "*báo cáo quý ngày 20 của tháng đầu quý sau quý báo cáo. Báo cáo năm ngày 30/5 năm sau năm báo cáo*".

2.4. Về Chỉ tiêu số 12 "Giá trị nộp NSNN của doanh nghiệp ĐTNN" (đơn vị tính: Triệu USD), Chỉ tiêu số 13 "Tốc độ tăng trưởng nộp NS của doanh nghiệp ĐTNN", Chỉ tiêu số 14 "Tỷ lệ nộp NS của doanh nghiệp ĐTNN trong Tổng thu NSNN":

- Hiện tại, số nộp NSNN của người nộp thuế, bao gồm doanh nghiệp ĐTNN đang tổng hợp lên Báo cáo thu NSNN theo đơn vị tính là Việt Nam Đồng (VND), không theo dõi riêng tiền ngoại tệ là USD nên Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) không có thông tin này để cung cấp cho Bộ KH&ĐT. Nếu lấy dữ liệu số nộp theo đơn vị tính là VND, đề nghị Bộ KH&ĐT làm rõ sẽ lấy số nộp theo năm dương lịch hay năm tài chính của người nộp thuế là doanh nghiệp ĐTNN.

- Phân tổ chỉ tiêu (Quốc gia, địa phương, ngành): Hiện tại, trên hệ thống Thuế đang không có thông tin cụ thể về Quốc gia của từng doanh nghiệp, do đó Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) không có thông tin này để cung cấp cho Bộ KH&ĐT theo số liệu tại các chỉ tiêu 12, 13, 14.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ KH&ĐT tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Các đơn vị: TCT, TCHQ, Vụ NSNN;
- Lưu: VT, TCDN₍₀₅₎ *Thư*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chí

Nguyễn Đức Chí



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 08.03.2022 1

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1120 /BCT-KH
V/v góp ý hồ sơ trình Thủ tướng
Chính phủ Quyết định ban hành
Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu
tư nước ngoài tại Việt Nam

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 755/VPCP-QHQT ngày 07/02/2022 về việc góp ý hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Nhất trí về nguyên tắc với kết cấu Tờ trình và nội dung dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng.

2. Để góp phần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định, Bộ Công Thương có ý kiến tham gia cụ thể như sau:

a) Về dự thảo Tờ trình, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với ý kiến các Bộ, ngành đã góp ý đối với Báo cáo xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Quý I năm 2021), trong khuôn khổ của Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư trước đây vì Bộ tiêu chí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tại Báo cáo này đã được kết chuyển sang nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hiện nay.


b) Về dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung thêm các chỉ tiêu sau:

- Đối với nhóm chỉ tiêu về "Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp", đề nghị bổ sung thêm chỉ tiêu: tỷ suất lợi nhuận/doanh thu của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (ĐTNN).

- Đối với nhóm chỉ tiêu về "Tác động lan tỏa của ĐTNN", đề nghị chỉnh sửa chỉ tiêu: "tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có liên kết với doanh nghiệp trong nước" thành "tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có liên kết với nhà sản xuất, cung ứng trong nước" để bao quát hết được các đối tượng doanh nghiệp ĐTNN (bao gồm các doanh nghiệp ĐTNN trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ...) thường liên kết như hợp tác xã, hộ nông dân, các hộ kinh doanh... và theo đó, phản ánh đầy đủ, thực chất đóng góp của các doanh nghiệp FDI theo chỉ tiêu này.

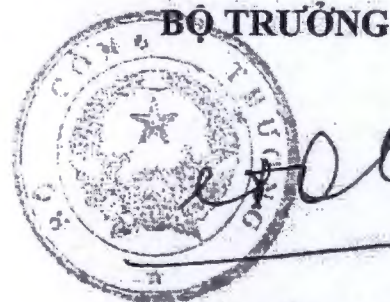
- Đối với nhóm chỉ tiêu về “công nghệ”, đề nghị bổ sung thêm các chỉ tiêu sau: (i) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN chuyên giao công nghệ; (ii) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có thực hiện hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm (R&D); (iii) Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN có tổ chức đào tạo về công nghệ cho nguồn nhân lực...

- Đối với “nhóm chỉ tiêu về xã hội”, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm chỉ tiêu đánh giá về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ĐTNN như trao tặng học bổng cho học sinh/sinh viên nghèo, hỗ trợ kinh phí xây dựng cầu, đường, xây nhà tình nghĩa, làm từ thiện, trồng cây gây rừng...

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Các Vụ: TTTN; DKT, AM, AP, KHCN;
- Các Cục: XNK, CN, ĐL, HC, PVTM, XTTM, CTĐP;
- Lưu: VT, KH (LanLM).



Nguyễn Hồng Diên

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành bộ tiêu chí danh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phục đáp Công văn số 755/BKHDT-DTNN ngày 07/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định ban hành bộ tiêu chí danh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài (sau đây gọi là dự thảo Quyết định), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Quyết định:

- Đối với chi tiêu tài số thứ 17 của Phụ lục Bộ tiêu chí danh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam kèm theo Quyết định:

+ Tài cội "Chi tiêu": do Danh mục công nghệ khuyến khích chuyên gia có công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao, vì vậy, đề nghị sửa lại tên chi tiêu như quy định của pháp luật về công nghệ cao, đề nghị sửa lại tên chi tiêu như sau: "Tỷ lệ các doanh nghiệp DTNN có chuyên gia, ứng dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyên gia theo quy định của pháp luật về chuyên gia công nghệ (trừ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chi tiêu tài số thứ 18 Phụ lục này)".

+ Tài cội "Nội dung, cách tính", đề nghị sửa lại như sau: "Tỷ trọng doanh nghiệp DTNN có chuyên gia theo quy định của pháp luật về chuyên gia công nghệ trong tổng số doanh nghiệp DTNN".

+ Tài cội "Cơ quan chủ trì tính toán chi tiêu": do việc xác định doanh nghiệp có sử dụng công nghệ khuyến khích chuyên gia hay không cần phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận, không thể qua hình thức doanh nghiệp tự khai báo, cũng cấp thông tin. Vì vậy, đề nghị phân công Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì thực hiện tính toán, báo cáo đối với chi tiêu này.

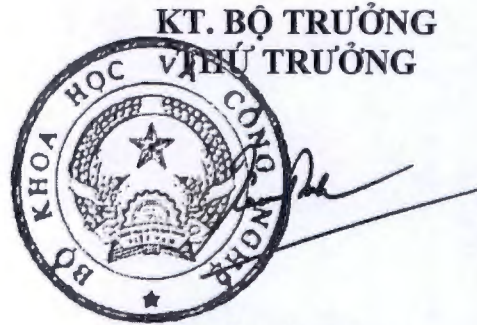
- Đối với chi tiêu tài số thứ 18 của Phụ lục Bộ tiêu chí danh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam kèm theo Quyết định, tại cội "Nội dung, cách tính", đề nghị sửa cội từ "Tỷ trọng doanh nghiệp DTNN ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong tổng số doanh nghiệp" thành "Tỷ trọng doanh nghiệp DTNN ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong tổng số doanh nghiệp DTNN".

2. Dự thảo Tờ trình: cơ bản nhất trí với nội dung tại dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTG (ĐQH).



Lê Xuân Định

Số:492 /BT-TT-KHTC

V/v góp ý Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài.

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07/02/2022 của Quý Bộ về việc góp ý cho dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như nhau:

1. Về cơ bản Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài kèm theo Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN nêu trên.

2. Một số góp ý cụ thể:

- Nhóm chỉ tiêu về tạo việc làm và thu nhập cho người lao động thuộc bộ Chỉ tiêu về xã hội: Đề nghị bổ sung thêm hai tiêu chí để đánh giá về thu nhập cho người lao động, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

- Để đánh giá được hiệu quả đầu tư nước ngoài theo các chỉ tiêu tương ứng thì cần phải có hạn mức tối thiểu cần đạt được của từng chỉ tiêu để làm cơ sở so sánh và đánh giá.

Đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, KHTC (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

Phụ lục:

Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam

(Kèm theo Công văn số /BTTTT-KHĐT ngày tháng năm 2022 của Bộ TTTT)

ST T	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nội dung, cách tính	Cơ quan chủ trì tính toán	Phân tổ chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Thời hạn báo cáo
II. Chỉ tiêu về xã hội								
24	Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động	Tỷ lệ thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN trên thu nhập bình quân người lao động	%	Tỷ lệ thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN trên thu nhập bình quân người lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp	Bộ KHĐT	Theo Quốc gia Địa phương Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo
25		Tốc độ gia tăng thu nhập bình quân người lao động làm việc trong doanh nghiệp ĐTNN	%	Tốc độ gia tăng thu nhập bình quân người lao động hàng năm trong doanh nghiệp ĐTNN	Bộ KHĐT	Theo Quốc gia Địa phương Ngành	Hàng năm	Ngày 15/4 năm sau năm báo cáo

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1573 /BNN-HTQT

V/v góp ý Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

Phúc đáp công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN của Quý Bộ về việc góp ý Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

Thống nhất với các nội dung tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Dự thảo Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị quý Bộ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để b/c);
- Lưu: VT-HTQT (vtqn).

**TL BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỊ HỢP TÁC QUỐC TẾ**



Nguyễn Đỗ Anh Tuấn

DTM

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 853 /BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2022

V/v góp ý Quyết định ban hành bộ
chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư
nước ngoài

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 10324.....
Ngày 18.3.2022

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Quyết định ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, Bộ Công an trao đổi như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài.

2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, chỉnh sửa bổ sung:

2.1. Về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ

- Tại Mục 1, Phần I (*Sự cần thiết*) Tờ trình nêu thực trạng các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài còn có hành vi chuyển giá, thiếu trung thực trong báo cáo tài chính để trốn thuế hay chưa tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, tại dự thảo Quyết định chưa làm rõ được các chỉ tiêu đánh giá nội dung này. Do đó, cần đề xuất, bổ sung các chỉ tiêu liên quan đến việc chấp hành các quy định pháp luật để đánh giá một cách toàn diện hơn về hiệu quả đầu tư nước ngoài. (Ví dụ: Số vụ việc vi phạm pháp luật về hành chính, về hình sự của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài).

- Tại Mục 2, Phần I (*Căn cứ pháp lý*), đề nghị chỉnh lý tiêu đề thành "Căn cứ chính trị và pháp lý".

- Tại Mục 3, Phần III (*Kết cấu của Bộ tiêu chí*)

+ Bổ sung 01 tiêu chí liên quan đến tỷ lệ vốn đầu tư trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa và thị trường vốn, tài chính trên tổng số vốn đầu tư nước ngoài. Việc bổ sung tiêu chí này nhằm thu thập được số liệu, phân định cụ thể đầu ra của dòng vốn, phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả của nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

+ Tại nhóm chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đề nghị chỉnh lý tiêu chí (4) giá trị xuất khẩu/vốn và (5) tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của doanh nghiệp theo hướng bao quát được toàn bộ thị trường hoạt động của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Ví dụ, đánh giá được hiệu quả hoạt động của

doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, thị trường vốn, tài chính chứ không chỉ giới hạn trong tiêu chí áp dụng cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất hàng hóa như dự thảo hiện nay.

+ Tại nhóm chỉ tiêu về tốc độ lan tỏa của đầu tư nước ngoài, đề nghị xác định cụ thể hình thức liên kết giữa doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước. Việc xác định cụ thể giúp lấy được số liệu chính xác, đánh giá được hiệu quả từng hình thức liên kết đầu tư trên thực tiễn.

+ Bổ sung 01 chỉ tiêu liên quan đến thu nhập bình quân và các chế độ, chính sách đối với lao động nam, nữ tại nhóm chỉ tiêu về bình đẳng giới.

2.2. Về dự thảo Quyết định và phụ lục ban hành kèm theo Quyết định

- Đề nghị điều chỉnh tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định theo hướng quy định cụ thể phạm vi thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường để phù hợp với nội dung nêu tại dự thảo Tờ trình.

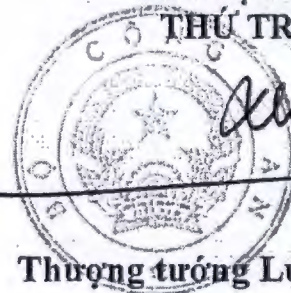
- Dự thảo Quyết định đề xuất 26 chỉ tiêu đánh giá, bao quát trên 3 lĩnh vực về kinh tế, xã hội và môi trường, về cơ bản có thể đáp ứng yêu cầu, mục tiêu đặt ra nhằm tạo cơ sở phân tích, đánh giá chất lượng hoạt động của khu vực đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, để các số liệu thu thập được mang lại hiệu quả, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ, xây dựng nội dung chỉ tiêu với cách tính, mốc thời gian lấy số liệu rõ ràng, sát hợp thực tiễn, giúp cơ quan có thẩm quyền khai thác được hiệu quả tối đa của số liệu thu thập, từ đó đưa ra được những đánh giá chính xác, có cơ chế, chính sách điều chỉnh phù hợp trong quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài trong thời gian tới.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Tô Lâm (để báo cáo);
- Văn phòng BCA (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANTCĐT).PH(05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Lương Tam Quang

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1009/LĐT BXH-VL
V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành
bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư
nước ngoài

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

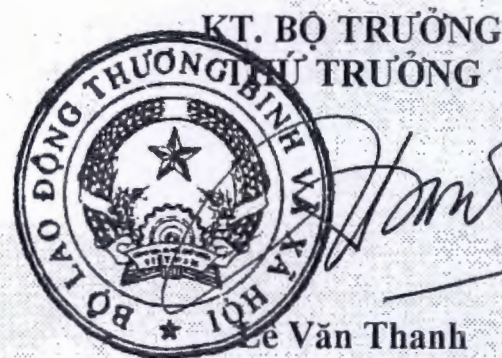
Trả lời Công văn số 1568/BKHĐT-ĐTNN ngày 11/3/2022 và Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07/02/2022 của quý Bộ về việc góp ý Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề quý Bộ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CVL.



Số:1757 /BTNMT-KHTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 755/BKHĐT-ĐTNN ngày 07 tháng 02 năm 2022 và 1568/BKHĐT-ĐTNN ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với hồ sơ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài (dự thảo Quyết định), Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với mục tiêu, sự cần thiết của bộ tiêu chí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung sau:

- Đối với chỉ tiêu số 1. Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (ĐTNN) áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng: Hiện nay, quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chính sách, biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thực hiện theo Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, thẩm quyền quản lý lĩnh vực này được Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì thực hiện. Vì vậy dự thảo Quyết định giao Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu là chưa phù hợp.

- Đối với chỉ tiêu số 2. Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN áp dụng tiêu chuẩn ISO về hệ thống quản lý chất lượng: Hiện nay, hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng để đánh giá là ISO 9001:2015. Việc quản lý, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá, đào tạo về tư vấn, tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, thực hiện theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điểm đ khoản 11 Điều 2 Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định: “quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp”. Do vậy, đề nghị giao Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu này theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Đối với chỉ tiêu số 3. Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN đạt tiêu chuẩn về môi trường nước thải, khí thải và chất thải rắn, đề nghị xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu thành “Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp của nhà ĐTNN phát sinh nước thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường”, đồng thời đề nghị giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu này. Thông qua việc thực hiện bộ chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ cung cấp các tài liệu, số liệu có liên quan để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá và tính toán.

- Nghiên cứu, bổ sung tiêu chí trong nhóm chỉ tiêu về môi trường, cụ thể:

+ Tên chỉ tiêu: Tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính trong danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê.

+ Đơn vị tính: %

+ Nội dung, cách tính: tỷ lệ doanh nghiệp ĐTNN thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

+ Cơ quan chủ trì tính toán chỉ tiêu: Bộ Tài nguyên và Môi trường

+ Phân tổ chỉ tiêu: Theo ngành, địa phương

+ Kỳ báo cáo: hai năm một lần

+ Thời hạn báo cáo: ngày 15 tháng 4 kể từ năm 2026

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trân trọng kính gửi quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC, LHa

A

